TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 19/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nông Thị Mỹ Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Hồng Giang

2. Bà Lành Thị Huệ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***Kiểm sát viên tham gia phiên toà*:** Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Chu Hải K (tên gọi khác L) sinh ngày 17/10/1958. Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: lớp 6/10; con ông Chu Văn C, sinh năm 1926 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1926 (đã chết); vợ Vi Thị D, sinh năm 1960; con: Có 03 người, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1988. Tiền án: Có một tiền án theo bản án số 15/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vi Thị D, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Hải K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, tổ công tác Công an huyện Văn Quan làm nhiệm vụ xét nghiệm ma túy đối với Chu Hải K tại thôn Bản Khính, xã Khánh Khê,

huyện Văn Quan, trong khi làm nhiệm vụ thấy Vi Thị D là vợ của K đang xách 01 túi nilon màu hồng đựng rác đi từ trong buồng ngủ của K đi ra cửa, nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong túi nilon có 08 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, K khai nhận đó là ma túy Heroine của K mua tại thành phố Lạng Sơn đem về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ các tang vật gồm: 08 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; 20 mảnh nilon màu đen diện 05 x 05cm; 01 túi nilon màu hồng đã qua sử dụng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Hải K phát hiện dưới gối trên giường trong buồng ngủ của vợ chồng K có 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng; cạnh chân ghế kê ở đầu giường có 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 ví da của K màu nâu bên trong có 01 gói nilon màu đen đựng chất bột màu trắng và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 cân điện tử màu đỏ - trắng bên ngoài có chữ Manlloro; 06 mảnh giấy lịch diện 04 x 04 và 15 mảnh giấy hình vuông diện 02 x 02cm; 01 ống nhựa màu đỏ dài 3cm có một đầu vát nhọn; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Hải K; 01 kéo bằng sắt dài 20cm; 02 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng.

Công an huyện Văn Quan đã trưng cầu giám định các gói ma túy thu được của Chu Hải K. Tại bản kết luận giám định số: 211/KL-PC54 ngày 31/5/2017 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

"1. Chất bột màu trắng có trong 05 (năm) gói giấy và 03 (ba) gói nilon màu đen thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu A1 đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng 2,441 gam (đã trừ bì);

2. Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói nilon màu đen và 01 (một) gói giấy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Chu Hải K được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu A2 đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng là: 0,6795 gam (đã trừ bì)". Tổng cộng số ma túy Heroine trong hai phòng bì thư ký hiệu A1, A2 có tổng trọng lượng là 3,1205 gam, sau khi giám định mẫu vật hoàn trả còn lại là 2,8132 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 24/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Chu Hải K về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2006, để có ma túy sử dụng bị cáo thường ra thành phố Lạng Sơn mua ma túy với những người không quen biết. Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2017, bị cáo một mình bắt xe khách từ nhà ra khu vực cổng Chợ bờ sông thuộc phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi bị cụt một chân, điều khiển loại xe lăn ba bánh dùng cho thương binh, người này hỏi "có mua ma túy không" bị cáo trả lời "mua 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng)", bị cáo đưa tiền cho người đàn ông, người đó đưa lại cho bị cáo một gói nilon màu xanh bên trong là chất ma túy Heroine. Bị cáo mang về nhà chia số ma túy mua được ra 11 gói nhỏ, mỗi gói khoảng 08 hoa, trong ngày 29/5/2017 bị cáo đã sử dụng cho bản thân hết 01 gói, còn lại 10 gói, bị cáo lại lấy 01 trong số 10 gói san ra thành 01 gói nhỏ cho vào ví da để tiện sử dụng, các gói còn lại bị cáo cất giấu 02 gói ở dưới gối trên giường ngủ, để 08 gói vào trong túi nilon màu hồng

đựng rác trong buồng ngủ, trong đó 03 gói bọc bằng túi nilon, còn 05 gói bên trong bọc bằng giấy chưa bọc nilon, 02 gói bọc bằng giấy nilon màu đen, mục đích bị cáo chia nhỏ ma túy là để tiện cho việc sử dụng. Ngày 30/5/2017 Công an phát hiện và lập biên bản phạm tội qủa tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017 QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Chu Hải K (L) từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.000.000^{đ} và 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo chưa sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại, do đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Hải K. Tịch thu tiêu hủy các vật dụng liên quan đến hành vi sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị D khai: Việc chồng bà là Chu Hải K mua ma túy về sử dụng, có cất giữ trong túi rác để trong buồng ngủ bà không biết, khi cơ quan Công an đến xét nghiệm ma túy bà đang quét dọn nhà, vô tình xách túi rác đi ra ngoài, bà không hề biết trong túi đựng rác có ma túy do chồng bà cất giấu. Đối với số tiền 4.000.000^{đ} do Công an thu giữ là tiền riêng của chồng bà đi làm thuê có được, nay chồng bà là Chu Hải K đề nghị sung công quỹ đối với số tiền nêu trên bà cũng nhất trí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Hải K (tức L) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân tàng trữ ma túy với mục đích để bản thân sử dụng, chưa được bán cho bất cứ ai. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Hải K (L) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước ta về quản lý đối với các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây bất bình

trong dư luận quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tổn hại về kinh tế cho gia đình và ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, gây khó khăn phức tạp trong việc đấu tranh phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma tuý trong tình hình hiện nay. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án và bị pháp luật nghiêm cấm, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét về về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 1998 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất nổ, năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ". Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Hải K đã bị xử phạt 7 năm tù theo bản án số: 15/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 12/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi mãn hạn tù về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn trở thành người lượng thiện, mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, ngày 30/5/2017 bị cáo bị bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến ngày phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt đối với bị cáo: Tại khoản 1 Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt thấp nhất là 02 năm tù, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt thấp nhất là 1 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 thì có thể áp dụng quy định theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2017 của Công an huyện Văn Quan cho thấy: bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Khê, huyện Văn Quan là xã vùng 3 đặc biệt khó khăn, nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì bị cáo không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 giấy Chứng minh nhân dân số 082043188 mang tên Chu Hải K.

Đối với số tiền 4.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Q vỏ màu trắng nắp sau bị vỡ nhiều chỗ và 01 điện toại di động hiệu KECHAODA vỏ màu đen đã qua sử dụng đều là của bị cáo, quá trình điều tra cho thấy bị cáo chưa sử dụng vào việc phạm tội, không phải là tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu trả lại mà đề nghị Hội đồng xét xử sung Công quỹ nhà nước. Tại phiên tòa vợ bị cáo là bà Vi Thị D cũng nhất trí với ý

kiến của bị cáo về việc sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền nêu trên. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị cáo phù hợp quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo.

Đối với tang vật liên quan đến việc phạm tội: 01 ví da mầu nâu đựng gói ma túy, 02 gói phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định với tổng trọng lượng là 2,8132 gam chất ma túy Heroine và các vật dụng như các mảnh giấy nilon, túi ni lon, giấy lịch cắt nhỏ, cân điện tử, ống nhựa, kéo sắt là vật dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xét cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra do không đủ thông tin về người đàn ông khoảng 40 tuổi ở thành phố Lạng Sơn đã bán ma túy cho bị cáo, do vậy không có cơ sở để xem xét.

Đối với hành vi của bà Vi Thị D xách túi đựng rác có chứa các gói ma túy mà bị cáo cất giữ, quá trình điều tra xác định khi Công an đến kiểm tra, bà Dài đang dọn dẹp nhà nên mang túi rác đi vứt, bà không biết trong túi rác có ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với bà Vi Thị D.

Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Hải K (tức L) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Chu Hải K (tức L) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói phong bì có niêm phong (đựng mẫu vật sau giám định) với tổng trọng lượng là 2,8132 gam chất ma túy Heroine; 01 túi nilon màu hồng đã qua sử dụng; 20 mảnh nilon màu đen diện 5 x 5cm; 06 mảnh giấy lịch diện 4 x 4 cm; 15 mảnh giấy diện 2 x 2cm; 01 ví da mầu nâu; 01 cân điện tử mầu đỏ - trắng bên ngoài có chữ Manlloro; 01 ống nhựa màu đỏ dài 3cm một đầu vát nhọn; 01 kéo sắt dài 20cm.

- Sung công quỹ Nhà nước 4.000.000^{đ} *(bốn triệu đồng chẵn)* tiền Việt Nam; hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Q vỏ màu trắng nắp sau bị vỡ nhiều chỗ đã qua sử dụng; 01 điện toại di động hiệu KECHAODA vỏ màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 082043188 mang tên Chu Hải K.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 và phiếu ủy nhiệm chi ngày 28/8/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Chu Hải K (tức L) phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm ngàn đồng chẵn)* để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND huyện VQ;*
- *Công an huyện VQ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Văn Quan;*
- *Bị cáo, bà Dài;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nông Thị Mỹ Phước